BỘ GIÁO ĐỰC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2024 Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG QUỐC

ĐỂ THỊ THAM K HẢO
Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG QUỐ
Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thị sinh. Số báo danh:							
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu/ hội thoại sau.							
Câu 1 A. 5	1:今天被拆 ¹ 我们那所老的有一百		B. 那所我们有一百年多 D. 我们那所有一百多年	历史的老房子			
A . 2	为	В. 由]大学生提供免费体检服务 C. 将	务。 D . 对			
A. 1	3: 他骑车去原 很 1: 早餐我们全家人常	70	C. 更	D . 又			
A. 1 Câu 5	但是 5: 你们卖的香蕉	B . 还是 贵了,便宜点儿吧。	C. 或者	D . 所以			
A. J Câu 6	只 6:你做的那杯奶茶特		C. 别	D . 太			
	·:这么晚了,你怎么	B. 好喝 ,还没下呢?	C. 开心	D . 老			
A. 刊 Câu 8			C. 话 了灿烂的民间艺术文化	D . 信 七。			
A. 🖸	训新 ∵他习惯睡觉前	B. 创造		D . 建立			
A . 실	长	B. 打	C. 去	D . 看			
	0 : 他把名字写在本一		G				
A. 为		B. 上		D . 右			
A		B . 下去	你非得下苦功夫。 C. 过来	D . 上来			
A . 过	2: 妹妹买回来 过 3: 你们班的班长是_	B. 着	C. 地	D . 的			
A . 仁	十么	B. 怎么	C. 哪	D . 谁			
A. 🗓		B. 嘛	C. 哦	D . 呢			
A. 场		B. 部	C. 辆	D . 张			
A. 穿		B . 片		D . 支			
			有失败的痛苦。 C. 一就 "				
	0. 兵头母「八都和从 『使······也······ 9: 小王:!	z,	能在事业上获得成 C. 只有才	D . 既然······就······			
Cau 19: 小王:: 小李: 不客气!							
A. 早	上上好	B. 没关系	C. 周末见	D. 谢谢你			

Câu 20: Phiên âm đúng của từ 夏天 là:							
A. xiātiàn B. xiàtián Câu 21: Phiên âm đúng của từ 学习 là: xué í.	C. xiàtiān	D. xiātiān					
A. q B. 1	C. x	D . n					
Câu 22: Phiên âm đúng của từ 事业 là: shyè.							
A . ì B . è Câu 23: 本次列车又不能	C. àn	D. uò					
A. 抱 B. 按	C. 打	D . 拉					
Câu 24: 上大学时他已认识了很多朋友。	C /c	D //					
A. 绘 B. 经 Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) the		D. 给 u 25 đấn câu 20					
追求完美是人的一种生命本质的流露,它是							
的原动力。由于它的存在,我们这个纷乱的社会现代文明。							
然而,智者会告诉我们,人生不必刻意去追求	龙宗美 因为卅界上太亲	达 部没有直正的空羊					
人们只能在朝着这个目标前进的过程中力求把事							
美,而永远无法达到真正完美的境界。因此从这	个意义上说,刻意追求为	完美是一种自我折磨,					
是对自己的一种无谓的苛求。其后果必然是到头牙							
人从诞生的那一天起,就坐上了生命的列车,							
美好的风景过于流连忘返,因为你还有很多路要在。一切过去都将终于现在,所有未来也都始于现		(来,因为你还处在现					
对我们来说,生命就是一个奇迹,一个难得的		2					
唯一的不平凡的人生,来实现各自的生命价值,							
定要有多少辉煌,一个平凡的人生本来就是一种							
对生活最有感受的人。							
(梁鸿雁,《新汉语水平考试精讲精练》,北京语言大学出版社,2011年,有删改)							
Câu 25: 根据第一段的内容,追求完美让人类社会 A. 不断地背上沉重心情							
	B. 变得更加平凡 D. 变得更加纷乱						
Câu 26: 人生不必刻意追求完美是因为:	D. 文符史加纫癿						
	P 追录过程由债社会亦?	海立 7					
	B. 追求过程中使社会变得平凡 D. 世界上没有真正的完美						
Câu 27: 作者认为对美好的风景 不 应该:	D , 也介工仅有共业的元;	*					
A . 舍不得离开 B . 享受人生旅途	C 业别车享开	D					
Câu 28: 根据本文,人生的意义在于:							
	B. 流连生活美好的风景						
154 4 54 15 45 14 5 55	D . 实现自我的生命价值						
Câ. 20. 相据未立 下列哪面沿外工场2							
A. 追求完美总让人大失所望 C. 我们要学会接受人生的不完美	B. 朝着目标前进是一种!	自我折磨					
C. 我们要学会接受人生的不完美							
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền v	vào chỗ trống trong bài đọ	c, từ câu 30 đến câu 39.					
从前有一位善心的大富翁,盖了一栋大房子。他要求建房子(30)师傅把那四周的房檐建得加倍的长,使贫苦无家的人能在下面暂时躲避风雨。房子建成了,(31)有许多穷人聚集檐下,他们甚至摆摊子做起买卖,并生火煮(32),过着平定安稳的日子。但是,嘈杂的人声与油烟使富翁难以忍受,不高兴的家人也常与檐下的人(33)。有时,大家还是富含不仁不以,把后有的表任都推在他身份的。							
时,大家还骂富翁不仁不义,把所有的责任都推在他身(34)。夏天,一场大风,别人的房子都没事儿,富翁的房子却因为屋檐建得太长而(35)风吹掉了屋顶。村里人都说这是恶有恶报。							

重修屋顶时,富翁要求只建小小的屋檐,因为他明白了一个道理。每个人都有自尊,他原								
来的做法让人产生了自卑感,结果(36)自卑变成了敌对。富翁把钱捐赠给了慈善机构,								
				墙,是一栋(37)的				
				i走时问这栋房是哪位善人				
				富翁成为最受欢迎的人,				
(39)在他过世后,人们还为继续受他的恩泽而纪念他。 <i>(顾顺莲、《挑战HSK初中等》,北京大学出版社,2004年,有删改)</i>								
Câu 30:	A . 地	B. 过	<i>での下 寺』, 北 京 八 子 ロ</i> C . 着					
Câu 31:	A. 当然	B. 仍然	C. 果然	D . 突然				
Câu 31:	A. 与派 A. 车	B. 书	C. 	D. 矢杰 D. 饭				
Câu 32:	A. 检查		C. 调查					
Câu 34:	A. 松旦 A. 外	B. 右	C. <u></u> 但 C. 上	D . 寻找				
Câu 35:	A. 向	B. 对		D. 中				
Câu 36:	A. 内 A. 为		C. 被	D. 比				
	pos securios de constitución d	B. 把	C. 由	D . 以				
Câu 37:	A . 正式	B. 合身		D . 合理				
Câu 38:	A . 很	B. 都	C. 太	D . 才				
Câu 39:		B. 哪怕	C. 所以	D . 尽管				
Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/ cụm từ in đậm trong các câu sau. Câu 40: 因为事情多,时间又紧,所以他只能在河内 停 三天就回去了。								
Cau 40: 囚 A. 停住		\mathbf{B} . 居住	河内 停 二大就回去了。 C . 停留	D . 居留				
		你最好坐车去。	C. IT H	D. /白 田				
A. 不快		B . 不近	C. 不慢	D . 不旧				
Câu 42: 老师讲的内容你 明白 了吗?								
A. 念			C. 懂	D. 找				
Câu 43: 如果我们不献出自己的汗水,发展社会只是一句 空话 。								
0.0.00 - 0.0. 0 .00	ᄪᆚᄝᄱᄬᆓ	B . 实话		D. 不能实现的话				
Câu 44: 小明去国外那天,他父母 依依不舍 地送他上了飞机。								
		B. 非常留恋	C. 不忍放弃	D. 亲热靠着				
Câu 45: 我爸爸的 办公室 特别大。								
A . 工作的		B. 饭店	C. 书店	D . 买卖的地方				
Cau 46: 你, A. 手足	放心! 冉也没	人敢在你背后做 手脚 了 B . 脚步	。 C. 手段	D . 方法				
Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) của từ/ cụm từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.								
Câu 47: 他在 A 那儿看了 B 半天也没有看 C 出 D 毛病来。(这幅画儿的)								
	アスマンル ノロン日 1 1	Câu 48: 上A课的B时候C小王问了很多D。(问题)						
			题)					
Câu 48: 上	A课的 B 时候 C							
Câu 48: 上 Câu 49: 每	A课的B时候C 天爸爸都A把	C小王问了很多 D 。(问题	D 班。(到)					